TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 28/9/2023
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Dương Chiêu Hùng.
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Triệu Khánh Long
Ông Thái Trung Nghĩa
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hồng Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 28/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số: 155/2023/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 6 năm 2023, về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24/8/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Thạch Thị V, sinh năm 1990. Địa chỉ: số C, ấp Â, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn*: Anh Lý D, sinh năm 1988. Địa chỉ: Nhà không số, ấp Â, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/5/2023 (BL01) cũng như quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thạch Thị V trình bày: Chị Thạch Thị V kết hôn cùng với anh Lý D vào năm 2011, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 22/6/2011, trong thời gian sống chung không có con chung. Từ lúc cưới nhau thì vợ chồng chị V về sống chung với cha mẹ chồng tại ấp Â, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; đến cuối năm 2021 thì chị V về sống tại nhà cha mẹ ruột của mình tại ấp Â, xã V, thị xã V cho đến nay. Thời gian đầu cả 2 chung sống rất hạnh phúc nhưng sau này phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, anh D nhiều lần bạo hành với chị V nên cả hai đã sống ly thân từ cuối năm 2021 cho đến nay.

Nay nhận thấy hạnh phúc gia đình tan vỡ, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không thành, nên chị V yêu cầu Tòa án giải quyết: Về quan hệ hôn nhân:

Yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị V được ly hôn với anh Lý D. Về con chung: Không có con chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh D, nhưng anh D không có văn bản gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị V, đồng thời anh D cũng không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Giấy triệu tập xét xử đến lần thứ hai cho anh D, nhưng anh D vẫn vắng mặt không có lý do, chị V có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, xét xử vắng mặt chị V và anh D theo quy định của pháp luật.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 11/5/2023 chị Thạch Thị V yêu cầu được ly hôn với anh Lý D có nơi cư trú tại ấp Â, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, thụ lý, giải quyết theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị V, nhận thấy chị V và anh D tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2011 có tổ chức lễ cưới và có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 22/6/2011. Quan hệ hôn nhân của chị V và anh D không vi phạm các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Nhưng sau một thời gian chung sống thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không còn hòa hợp với nhau thường hay xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau. Chị V nhận thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc, không còn tình cảm vợ chồng với anh D nên có nguyện vọng ly hôn. Chị V và anh D đã không còn chung sống với nhau khoảng cuối năm 2021 cho đến nay, từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa các bên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị V được ly hôn với anh D.

[4] Về con chung: Chị V khẳng định không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị V khẳng định tự thỏa thuận phân chia với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị V khẳng định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí sơ thẩm: Chị V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thạch Thị V đối với bị đơn anh Lý D.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị V được ly hôn với anh Lý D.

- Về con chung: Chị V khẳng định không có, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị V khẳng định tự thỏa thuận phân chia với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Chị V khẳng định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2/ Về án phí sơ thẩm: Chị Thạch Thị V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai số 0008407, ngày 26/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, chị V đã thực hiện xong. Anh Lý D không phải chịu án phí sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV&THA);
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- UBND xã Vĩnh Hải;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Chiêu Hùng